



CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN INDICO

Số 168 KP.11, P. An Bình

Mã chứng khoán : CTI

Ngành : Vật liệu xây dựng & Xây dựng

TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Sàn giao dịch : HOSE

Lĩnh vực : Sản xuất kết cấu bê tông

Khuyến nghị : Mua



Giá mục tiêu : 33,188 VND

EPS_2010 : 3,617 VND P/E : 15.69

Giá chào sàn : 22,000 VND

BVPS_2010 : 13,580 VND P/B : 1.69

Thông tin cơ bản về doanh nghiệp

Thông tin cơ bản về doanh nghiệp

Biểu đồ 1

Cơ cấu cổ đông 19/12/2009

Website <http://www.cuongthuan.com>

Số điện thoại 061 629 1081

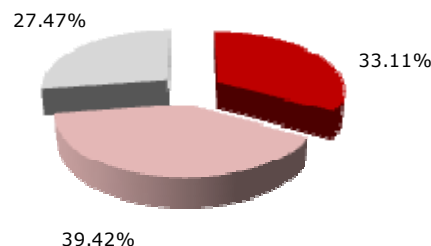
Fax 061 629 1082

Lĩnh vực hoạt động chính

- Sản xuất kết cấu bê tông: ống cống đúc sẵn, bê tông tươi, bê tông nhựa nóng.

- Thi công cơ sở hạ tầng: công trình giao thông vận tải, san lấp mặt bằng.

■ CD sở hữu trên 1%-5% ■ CD sở hữu từ 5% ■ CD sở hữu dưới 1%



Bảng 1

Chỉ tiêu tài chính

ĐV: Tỷ đồng

	2007	2008	2009
DTT	153.023	254.817	316.788
LN gộp	31.562	60.666	100.813
LN từ HĐSXKD	5.568	24.146	56.801
LNST	16.914	21.075	48.393
Tổng tài sản	328.912	368.858	457.842
NV Chủ sở hữu	105.846	146.680	201.252
ROE (%)	15.98%	14.37%	33.63%
ROA (%)	5.14%	5.71%	15.27%
EPS ('000)	1.617	1.701	3.226
Giá trị sổ sách	10.101	11.792	13.256

Nguồn : CTI, TVSI tổng hợp

Nhận định đầu tư

- Khả năng sinh lời vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành không làm giảm đi lo ngại của chúng tôi về những rủi ro tiềm ẩn với CTI do: khả năng thanh toán dù được cải thiện song vẫn chưa thực sự tốt; năng lực hoạt động năm sau cao hơn năm trước nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với BT6 và DCC.
- Tiềm năng tăng trưởng với ngành nghề chính của CTI được khẳng định trong ngắn hạn nhờ lợi thế về công nghệ và khả năng nâng cao năng lực hoạt động, tuy nhiên khó duy trì trong dài hạn do sự tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài. Trong dài hạn, CTI có khả năng duy trì doanh thu ổn định nhờ các dự án BOT.
- Năm 2010, CTI vẫn có thể duy trì khả năng sinh lời ở mức cao so với ngành, song, tốc độ tăng trưởng sẽ khó duy trì cao như trong năm 2009 do giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh.
- CTI vẫn đang được giải ngân với các khoản vay trung và dài hạn thuộc gói hỗ trợ lãi suất 4%. Song, do nhu cầu vốn lưu động của CTI lớn, nên các khoản vay ngắn hạn của CTI vẫn chịu tác động của việc lãi suất vay vốn tăng trong năm 2010.

Hệ thống số liệu được định dạng theo quy chuẩn quốc tế

Tin tức liên quan

10/03/2010 CTI - 15/03 họp đại hội cổ đông thường niên 2010

24/02/2010 CTI - Chính thức giao dịch ngày 19/03 với giá chào sàn 22,000 VND

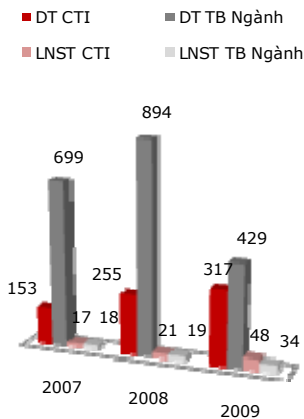
20/01/2010 CTI - Ký kết hợp đồng BOT

20/01/2010 CTI - Thi công Tiểu dự án Quốc lộ 51

<http://www.hsx.vn><http://www.hsx.vn><http://www.cuongthuan.com><http://www.cuongthuan.com>

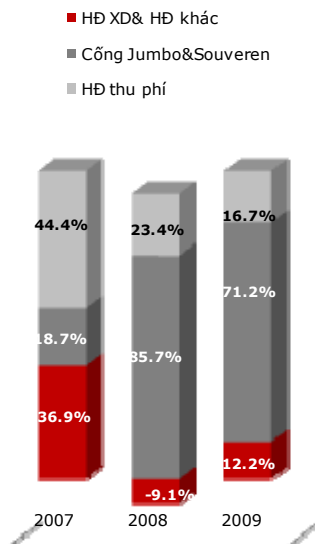
Biểu đồ 2

So sánh CTI - TB Ngành



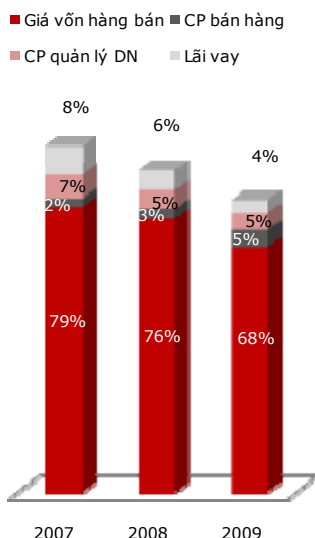
Biểu đồ 3

Cơ cấu LN gộp



Biểu đồ 4

Cơ cấu chi phí



Nguồn : CTI, TVSI tổng hợp

Vị thế của Doanh nghiệp trong ngành

Ngành lớn vật liệu xây dựng được phân thành nhiều lĩnh vực nhỏ hơn, trong lĩnh vực sản xuất và phân phối sản phẩm bê tông có: DCC, CNT, BT6, CIC, CDC - đang niêm yết trên cả hai sàn và có nhiều điểm tương đương với CTI nhất.

So với các doanh nghiệp trên, **CTI có quy mô ở mức trung bình khá nhưng có lợi thế về công nghệ và quy trình sản xuất khép kín**. CTI cũng được biết đến như doanh nghiệp hàng đầu về cống bê tông và nhựa nóng ở thị trường xây dựng phía Nam. Nhờ vậy, dù doanh thu thấp hơn TB ngành nhưng lợi nhuận của CTI lại luôn cao hơn TB ngành, đồng thời tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của CTI hàng năm cũng cao hơn so với TB ngành.

Tuy nhiên, **lợi thế so sánh hiện thời của CTI sẽ bị giảm dần cùng với quá trình hội nhập kinh tế thế giới bởi áp lực cạnh tranh mạnh mẽ của các doanh nghiệp nước ngoài** với chất lượng vừa phải nhưng giá thành rẻ như Trung Quốc và Thái Lan ...

Tình hình hoạt động

Công nghệ và nhà xưởng: CTI hiện có 1 nhà máy bê tông đúc sẵn với 3 trạm sản xuất bê tông tươi, 1 phân xưởng bê tông nhựa nóng, 1 xí nghiệp cơ giới vận tải, 4 đội thi công xây lắp và 2 đội thi công bê tông nhựa. CTI được biết đến như nhà cung cấp cống bê tông chất lượng cao nhờ công nghệ sản xuất rung lõi tần suất cao Jumbo của Đức và công nghệ quay ép Souveraen đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Tuy nhiên, **công nghệ mới đã đưa vào khai thác hơn 3 năm, cùng với sự xuất hiện của các nhà cung cấp nước ngoài với công nghệ sản xuất tương đương thậm chí ưu việt hơn. CTI sẽ khó duy trì được lợi thế như hiện tại trong các năm tới.**

Nguyên liệu: bao gồm sắt, thép, xi măng, đá, cát, dầu ... chiếm 40%-60% trong cơ cấu giá thành sản phẩm. Do đó biến động giá nguyên liệu có ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của CTI. **Chúng tôi cho rằng, khả năng tạo lợi nhuận đột biến trong năm 2010 của CTI bị giảm, thậm chí có thể bị giảm mạnh lợi nhuận do hợp đồng CTI đã ký từ trong năm 2009 và thực hiện trong năm 2010, kế hoạch mua nguyên vật liệu của doanh nghiệp chỉ được lập theo hàng tháng trong khi giá tất cả các loại nguyên liệu này đều tăng trong năm 2010.**

Sản phẩm: Ống thoát nước bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất bằng dây chuyền công nghệ Jumbo&Souveraen; Bê tông nhựa nóng có trạm trộn đặt tại Biên Hòa; Bê tông tươi được đảm bảo cung ứng bởi 3 trạm trộn; Ngoài ra, CTI còn có nhóm sản phẩm dịch vụ thi công công trình giao thông vận tải, san lấp mặt bằng, BOT.

Sản phẩm có giá trị tiêu thụ lớn nhất của CTI hiện là cống hộp và cống tròn các loại với giá trị tiêu thụ gia tăng liên tục từ năm 2007 đến năm 2009 đã lên tới hơn 110 tỷ đồng, sản phẩm bê tông nhựa nóng cũng có giá trị tiêu thụ gia tăng khá mạnh.

Nhờ đầu tư công nghệ rung lõi và quay ép mới, đồng thời mở rộng quy mô từ năm 2006 nên sản lượng ống cống chất lượng cao liên tục gia tăng, đồng thời lợi nhuận từ sản phẩm cống cũng chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty.

Các dự án BOT đang thực hiện như: Tỉnh lộ 16 Bùi Hữu Nghĩa có giá trị hơn 159 tỷ đồng; Quốc lộ 1A đoạn tránh Tp. Biên Hòa dài 12.2 km, **không mang lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho CTI, nhưng tạo dòng tiền ổn định cho doanh nghiệp trong tương lai.**

Thị trường tiêu thụ: sản phẩm của CTI được tiêu thụ tại các công trình xây dựng có quy mô nhỏ, chủ yếu tại các tỉnh và thành phố phía Nam - khu vực có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa cao. Với sản phẩm chính, **CTI có thị trường tiêu thụ bền** do mùa mưa kéo dài và lượng mưa lớn trong khi đó hệ thống thoát nước tại khu vực này vẫn trong tình trạng yếu kém và thường xuyên phải nâng cấp. **Tuy nhiên thị trường tiêu thụ của CTI lại khó có khả năng mở rộng** ra các tỉnh miền Trung hay miền Nam do sản phẩm và dịch vụ hạn chế về vận chuyển.

Hoạt động thi công các công trình giao thông vận tải, san lấp mặt bằng của CTI chủ yếu thực hiện tại tỉnh Đồng Nai, việc thi công các công trình đã góp phần tiêu thụ phần lớn các sản phẩm cống và nhựa nóng do công ty sản xuất. **Chúng tôi cho rằng, quy trình khép kín này là nhân tố chính giúp CTI tăng tỷ suất lợi nhuận gộp từ sản phẩm ống cống.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của CTI đã đạt được nhiều thành tựu trong giai đoạn 2007-2009 nhờ đầu tư công nghệ và mở rộng quy mô, tuy nhiên, lợi thế đó sẽ khó duy trì trước sự cạnh tranh của các doanh nghiệp nước ngoài. Năm 2010, dự đoán sẽ là năm khó khăn với CTI do phải đối mặt với vấn đề tăng giá nguyên liệu với các hợp đồng đã ký trong năm 2009.

Tình hình tài chính

Bảng 2 - Q3/2009

So sánh

Cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn

Nợ phải trả/Tổng tài sản

BT6	DCC	CTI
0.40	0.45	0.56

Nợ phải trả/NV CSH

BT6	DCC	CTI
0.66	0.82	1.27

Khả năng thanh toán

KN thanh toán hiện hành

BT6	DCC	CTI
1.60	1.42	1.40

KN thanh toán nhanh

BT6	DCC	CTI
1.26	1.00	0.79

KN thanh toán bằng tiền

BT6	DCC	CTI
0.18	0.15	0.03

Năng lực hoạt động

Vòng quay TTS

BT6	DCC	CTI
1.12	1.11	0.69

Vòng quay hàng tồn kho

BT6	DCC	CTI
7.86	6.27	1.87

Vòng quay TSCĐ

BT6	DCC	CTI
9.23	28.82	1.73

Khả năng sinh lời

Lợi nhuận biên gộp

BT6	DCC	CTI
18.27%	6.34%	31.82%

Lợi nhuận biên sau thuế

BT6	DCC	CTI
11.75%	5.07%	15.28%

ROE

BT6	DCC	CTI
21.81%	10.21%	24.05%

ROA

BT6	DCC	CTI
13.13%	5.61%	10.57%

Lợi ích cổ đông

EPS trailing

BT6	DCC	CTI
8.003	2.070	3.226

Bookvalue

BT6	DCC	CTI
35.478	20.136	13.256

P/BV (Giá ngày 15/03)

BT6	DCC	CTI
1.621	1.391	1.660

P/E (Giá ngày 15/03)

BT6	DCC	CTI
7.185	13.527	6.819

Nguồn : CTI, TVSI tổng hợp

Khả năng sinh lời

Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lợi thể hiện rõ nhất lợi thế về công nghệ của CTI so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Dây chuyền sản xuất công nghệ cao, tiết kiệm chi phí giúp tăng tỷ suất lợi nhuận gộp. Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế năm 2009 cao gấp 3 - 4 lần so với tăng nguồn vốn chủ sở hữu và tổng tài sản, do đó ROE, ROA năm 2009 của CTI cũng tăng mạnh, thể hiện mức sinh lời vượt trội so với BT6 và DCC.

Chúng tôi cho rằng, khả năng sinh lời của CTI năm 2010 sẽ vẫn cao so với các doanh nghiệp cùng ngành song khó có khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng cao như trong năm 2009 do: thứ nhất, giá sắt, xi măng, dầu ... tăng mạnh trong khi CTI không có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu để thực hiện các hợp đồng đã ký kết; thứ hai, lợi thế về công nghệ của CTI khó có thể duy trì trước các sản phẩm của Trung Quốc và Thái Lan; thứ ba, chi phí vốn vay của CTI sẽ gia tăng do CTI không còn được hỗ trợ vốn như trong năm 2009.

Lợi ích cổ đông

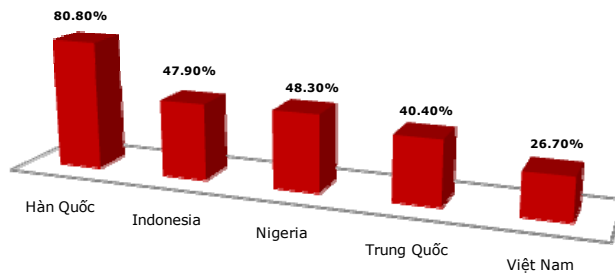
Theo mức giá đóng cửa ngày 15/03 với các cổ phiếu đang niêm yết, các chỉ số giá thị trường cho thấy giá chào sàn của CTI rẻ hơn tương đối so với BT6 và DCC.

Năng lực hoạt động tốt và khả năng sinh lời vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành làm giảm đi những lo ngại về khả năng thanh toán chưa thực sự tốt của CTI. Mặc dù có mức giá chào sàn rẻ hơn tương đối so với giá hiện tại của BT6 và DCC, song để đưa ra một mức giá mua/bán hợp lý, nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ lưỡng giữa tiềm năng tăng trưởng và những rủi ro tiềm ẩn mà CTI có thể gặp phải.

Triển vọng phát triển

Biểu đồ 5

Tốc độ đô thị hóa



Triển vọng phát triển lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng cơ sở hạ tầng

Chúng tôi cho rằng lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng cơ sở hạ tầng của nước ta có nhiều triển vọng phát triển từ nay đến năm 2020 do nhu cầu luôn trong xu hướng gia tăng liên tục.

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng là tất yếu với một nền kinh tế đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với xuất phát điểm thấp như nước ta hiện nay. Hàng năm, nước ta đầu tư khoảng 9-10% GDP vào cơ sở hạ tầng, dự kiến mức đầu tư có thể tăng lên tới 11% - 12% để đảm bảo mục tiêu trở thành quốc gia công nghiệp đến năm 2020.

Xây dựng cơ sở hạ tầng còn gắn với quá trình đô thị hóa quốc gia, hiện nay, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam còn khá chậm so với các nước trong khu vực, cùng với sự gia tăng mức sống của người dân và tăng trưởng kinh tế, tốc độ đô thị hóa của nước ta sẽ được đẩy mạnh trong những năm tới.

Đồng thời, để đạt được mục tiêu trở thành quốc gia công nghiệp phát triển và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa cũng như nâng cao dân sinh xã hội, cơ sở hạ tầng của Việt Nam cần đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng, thẩm mỹ và tính an toàn, hướng tới đạt được các tiêu chuẩn quốc tế. Đánh giá theo tiêu chí trên, hệ thống cơ sở hạ tầng của nước ta hiện nay phần lớn cần phải nâng cấp, cải tạo và thay mới.

Từ thực trạng kể trên, có thể khẳng định rằng nhu cầu với các sản phẩm vật liệu xây dựng cơ sở hạ tầng của nước ta vẫn còn rất lớn. **Tiềm năng tăng trưởng của ngành sản xuất vật liệu xây dựng trong nước được khẳng định, nhưng khó khăn và thách thức cũng theo đó tăng lên khi hội nhập kinh tế đưa các doanh nghiệp trong nước đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp nước ngoài với nhiều lợi thế về công nghệ và vốn.**

Tiềm năng tăng trưởng của CTI

Thị trường tiêu thụ của CTI chủ yếu ở các tỉnh phía Nam, hiện nay, hệ thống cống thoát nước của Tp. Hồ Chí Minh chỉ đáp ứng được 30% mạng lưới cơ sở hạ tầng, tại một số thành phố mới Tây Nam Bộ cũng trong tình trạng thiếu về số lượng và kém về chất lượng. Thêm vào đó, hệ thống thoát nước hiện tại có tới 30% cần nâng cấp, 12% không đủ thoát nên thường xuyên gây ngập úng và 40% cần sửa chữa lớn ... **Thị trường tiêu thụ của CTI tiềm năng trong ngắn hạn.**

Do tăng cường đầu tư nhà xưởng và dây chuyền sản xuất nên trong ngắn hạn CTI có khả năng nâng cao năng lực hoạt động, gia tăng doanh thu và lợi nhuận nếu giải quyết được vấn đề về nguyên liệu. Hiện tại, **giá tất cả các loại nguyên liệu đều đã tăng mạnh**, trong khi một số hợp đồng CTI đã ký kết trong năm 2009 và doanh nghiệp cũng không có chính sách dự trữ nguyên liệu. Chúng tôi đánh giá đây sẽ là **khó khăn đầu tiên mà CTI phải đối mặt trong năm 2010** do với phân khúc công trình xây dựng nhỏ thì giá vật liệu là yếu tố nhạy cảm.

Khó khăn thứ hai phải kể đến là việc CTI cần tăng vốn lưu động để giải quyết được vấn đề nguyên liệu phục vụ sản xuất và kinh doanh, tuy nhiên lãi suất vay vốn ngân hàng trong năm 2010 tăng mạnh trong khi CTI không còn thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất 2%. Tuy nhiên, khó khăn này chưa tác động nhiều đến doanh nghiệp do CTI vẫn được hỗ trợ lãi suất trung và dài hạn 4%.

Trong ngắn hạn, sản phẩm của CTI vẫn chiếm ưu thế so với sản phẩm của các doanh nghiệp khác trong nước về công nghệ khi đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, với tốc độ hội nhập kinh tế như hiện nay, khó có thể khẳng định lợi thế hiện tại của CTI có thể được duy trì khi các doanh nghiệp nước ngoài gia nhập ngành với công nghệ và tiềm lực tài chính vượt trội.

Chúng tôi cho rằng, trong năm 2010, lợi thế về công nghệ của CTI vẫn được duy trì, doanh nghiệp cũng có khả năng nâng cao năng lực hoạt động bằng cách đưa vào vận hành tối đa công suất các dây chuyền mới đầu tư. Tuy nhiên CTI phải đối mặt với vấn đề tăng giá nguyên liệu và đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh khi chi phí vốn vay tăng mạnh, tiếp tục được giải ngân với các khoản vay trung và dài hạn được hỗ trợ lãi suất 4% là một yếu tố tích cực với hoạt động sản xuất kinh doanh của CTI.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của CTI có tiềm năng tăng trưởng trong ngắn hạn nhưng khó duy trì trong dài hạn. Thay vào đó CTI đảm bảo tăng trưởng ổn định trong dài hạn bằng các dự án BOT và một số dự án đầu tư bất động sản đang triển khai.

Định giá cổ phiếu

Phương pháp P/E và P/B

15/03/2010

MCK	BT6	DCC	CIC	CNT	CDC	CTI
SLCP LH	10,997,850	9,900,000	10,000,000	10,299,283	10,345,145	15,000,000
P ('000)	57.500	28.000	40.600	31.9	40.6	22
EPS ('000)	8.000	2.070	1.430	1.920	2.260	3.226
BVPS ('000)	35.480	20.140	20.260	22.450	23.370	13.256
P/E	7.19	13.53	28.39	16.61	17.96	6.82
P/B	1.62	1.39	2.00	1.42	1.74	1.66

	P/E	P/B
Trung bình ngành	11.17	1.63
Điều chỉnh cho CTI	12.00	1.69
	EPS	BVPS
Trailing	3.617	13,580
Giá mục tiêu 2010	43,404	22,971

Phương pháp hệ số giá thị trường

Chúng tôi tiến hành định giá cho cổ phiếu CTI theo phương pháp là P/E và P/B. Với P/E và P/B được tính dựa trên tất cả các cổ phiếu cùng ngành vật liệu xây dựng - lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và thi công cơ sở hạ tầng với CTI. Hệ số giá thị trường trung bình được tính bình quân gia quyền của lợi nhuận sau thuế 4 quý gần nhất, vốn chủ sở hữu 4 quý gần nhất so với vốn hóa thị trường của tất cả các doanh nghiệp được chọn.

Cùng ngành với CTI, trên sàn hiện có rất nhiều doanh nghiệp, nhưng có nhiều điểm tương đồng với CTI nhất, chúng tôi chọn ra các mã: BT6, CDC, DCC, CNT và CIC. Tiến hành điều chỉnh P/E và P/B theo quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu căn cứ vào tiềm năng tăng trưởng của CTI, chúng tôi xác định được giá của CTI theo từng phương pháp.

P/E: hệ số giá so với thu nhập của các doanh nghiệp cùng lĩnh vực hoạt động với CTI tính theo giá ngày 15/03 bằng 11.17x. Căn cứ vào tiềm năng tăng trưởng và khả năng sinh lời của CTI trong năm 2010, P/E của CTI có thể lên tới 15.69x, tuy nhiên, chúng tôi cho rằng những rủi ro tiềm ẩn mà CTI có thể gặp phải là nhân tố níu P/E mục tiêu của CTI ở gần mức trung bình ngành - khoảng 12x. Năm nay, CTI chưa có kế hoạch tăng vốn vì vậy theo như ước tính của chúng tôi, EPS training của CTI sẽ vào khoảng 3,617 VNĐ. **Giá mục tiêu của CTI xác định theo phương pháp P/E bằng 43,404 VNĐ.**

P/B: giá trị sổ sách luôn có sự ổn định, nguồn vốn tự có của CTI khá hạn chế so với các doanh nghiệp được chọn ra để so sánh, vì vậy chúng tôi đánh giá P/B của CTI chỉ ở mức 1.69x. Trong năm 2010, vốn chủ sở hữu của CTI có thể tăng nhờ các khoản lợi nhuận chưa phân phối, kết hợp với phần ước tính lợi nhuận của doanh nghiệp, chúng tôi xác định BV trailing của CTI có giá trị khoảng 13,580 VNĐ, theo đó, **giá trị một cổ phiếu CTI xác định theo phương pháp P/B bằng 22,971 VNĐ.**

Lấy giá trị trung bình của hai phương pháp, giá một cổ phiếu CTI bằng 33,188 VNĐ

Khuyến cáo sử dụng

- Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Doanh nghiệp Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của TVSI.
- Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.
- TVSI có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng TVSI có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

PHÒNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

Phó phòng Phân tích đầu tư

ThS. Hoàng Thị Thanh Thùy

Chuyên viên phân tích:

Lưu Thị Hương

Email: huonglt@tvsj.com.vn

Sản phẩm phòng phân tích TVSI

- Báo cáo thường xuyên**

Thông tin cập nhật website hàng ngày

Morning Briefing

Thống kê giao dịch cuối ngày

Thống kê giao dịch tuần

Bản tin: bản tin tuần, trái phiếu

Lịch sự kiện theo tháng

- Báo cáo phân tích**

Báo cáo Kinh tế Đầu tư tháng

Báo cáo phân tích ngành

Báo cáo phân tích doanh nghiệp

- Báo cáo thống kê**

EPS Flash Report

Investment Tool

Top 50 mã CK có giá trị vốn hóa lớn nhất

- Sản phẩm giao dịch**

I-trade Home

I-trade Pro

- Hội thảo**

Hội thảo chuyên đề và hội thảo nhỏ

Trụ sở

Chi nhánh HCM	Chi nhánh Hoàn Kiếm	Chi nhánh An Đông, HCM	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng
193 Trần Hưng Đạo, Q. 1	26C Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm	95A Nguyễn Duy Dương, Q. 5	19 Điện Biên Phủ	114 Quang Trung
ĐT: (08) 38386868	ĐT: (04) 39332233	ĐT: (08) 38306547	ĐT: (031) 3757556	ĐT: (0511) 3752282
Fax: (08) 39207542	Fax: (04) 39335120	Fax: (08) 38306547	Fax: (031) 3757560	Fax: (0511) 3752283
152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội		ĐT: (04) 37280921	Fax: (04) 37280920	